

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2153 /UBND-KSTTHC

Đắk Lắk, ngày 21 tháng 3 năm 2018

V/v khắc phục những tồn tại,
hạn chế đối với các nội dung mất
điểm Chỉ số cải cách hành chính

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Ngày 26/02/2018, UBND tỉnh đã ban hành Báo cáo số 33/BC-UBND về việc tự đánh giá, chấm điểm tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) năm 2017 của tỉnh, theo đó kết quả tự chấm điểm một số tiêu chí, tiêu chí thành phần mất điểm so với quy định.

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế và không để mất điểm Chỉ số CCHC trong năm 2018, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương thực hiện một số nhiệm vụ sau:

1. Nghiên cứu, quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời về các nhiệm vụ CCHC năm 2018 theo quy định, tuyệt đối không để mất điểm Chỉ số CCHC của tỉnh đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần quy định tại Bảng 2, Quyết định số 2948/QĐ-BNV ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ (được đăng tải trên Công thông tin điện tử của Bộ Nội vụ, địa chỉ <https://moha.gov.vn>). Đồng thời, khẩn trương tổ chức khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế việc để mất điểm ở các tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số CCHC năm 2017 của tỉnh, cụ thể tại các phụ lục kèm theo.

2. Giao Sở Nội vụ:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan xây dựng và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan về biểu mẫu báo cáo, nội dung yêu cầu báo cáo theo quy định và cách thức báo cáo..., để thuận lợi cho việc tổng hợp, tự chấm điểm tiêu chí, tiêu chí thành phần có liên quan chỉ số CCHC được đầy đủ, chính xác và hạn chế tối đa việc mất điểm hàng năm của tỉnh.

b) Theo dõi, đôn đốc và kịp thời tham mưu UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo CCHC của tỉnh nhắc nhở, phê bình và xử lý theo thẩm quyền đối với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện chưa nghiêm, không tốt các nhiệm vụ dẫn đến

mất điểm trong các tiêu chí, tiêu chí thành phần về chỉ số CCHC của tỉnh trong năm 2018 theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Nhận được Công văn này, yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị khẩn trương và nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC (Đ 65)

CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị

Phụ lục 1. CÁC TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN MẤT ĐIỂM CHỈ SỐ CCHC CỦA TỈNH

(Kèm theo Công văn số 2153/UBND-KSTTHC ngày 21/3/2018
của Chủ tịch UBND tỉnh)

Tiêu chí	Nội dung mất điểm	Điểm tối đa	Điểm Bị mất	Cơ quan chủ trì	Lý do
1.2	Báo cáo định kỳ hàng quý, năm về kết quả ứng dụng công nghệ thông tin	1	- 1	Sở Thông tin và Truyền thông	Báo cáo định kỳ quý II về kết quả ứng dụng công nghệ thông tin không đúng thời gian quy định
1.6	Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	1	- 0,5	Văn phòng UBND tỉnh	Có nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao hoàn thành muộn so với tiến độ được yêu cầu
4.1.2	Thực hiện quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan hành chính	1,5	- 0,5	Các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương; Văn phòng UBND tỉnh	Vượt số lượng lãnh đạo cấp sở và tương đương
5.1.2	Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	1	- 1	Sở Nội vụ	Chưa thực hiện đúng quy định
5.3.2	Thực hiện quy định về thi, xét thăng hạng viên chức	0,5	- 0,5	Sở Nội vụ	Chưa thực hiện thi, xét thăng hạng viên chức
5.5.1	Thực hiện trình tự, thủ tục đánh giá, phân loại công chức, viên chức theo quy định	0,5	- 0,5	Sở Nội vụ	Chưa có báo cáo
5.5.2	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức	0,5	- 0,5	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn	Có cán bộ, công chức làm việc tại cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã bị kỷ luật
5.7.1	Tỷ lệ đạt chuẩn của công chức cấp xã	0,5	- 0,25	Sở Nội vụ	Công chức cấp xã đạt chuẩn 99% (chưa đạt 100%)

Tiêu chí	Nội dung mất điểm	Điểm tối đa	Điểm Bị mất	Cơ quan chủ trì	Lý do
5.7.2	Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ cấp xã	0,5	- 0,25	Sở Nội vụ	Cán bộ cấp xã đạt chuẩn 87% (chưa đạt 100%)
6.2.2	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên	1	- 1	Sở Tài chính	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên không tăng so với năm trước
7.2.1	Tỷ lệ thủ tục hành chính (TTHC) cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ trong năm	0,5	- 0,5	Sở Thông tin và Truyền thông	Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ dưới 60%
7.2.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 3	1	- 1	Sở Thông tin và Truyền thông	Dưới 20% số hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 3
7.2.3	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 4	1	- 1	Sở Thông tin và Truyền thông	Dưới 10% số hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 4
7.3.1	Tỷ lệ TTHC đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận/trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích	0,5	- 0,5	Sở Thông tin và Truyền thông	Dưới 50% số TTHC có phát sinh hồ sơ tiếp nhận/trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích
7.3.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích	1	- 1	Sở Thông tin và Truyền thông	Số hồ sơ TTHC được tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích quá thấp nên không đạt điểm
7.3.3	Tỷ lệ kết quả giải quyết TTHC được trả qua dịch vụ bưu chính công ích	1	- 1	Sở Thông tin và Truyền thông	Chưa thống kê kết quả giải quyết TTHC được trả qua dịch vụ bưu chính công ích
Tổng điểm			- 11		

Phụ lục 2. DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ ĐỀ BỊ MẤT ĐIỂM

*(Kèm theo Công văn số 453/UBND-KSTTHC ngày 21/3/2018
của Chủ tịch UBND tỉnh)*

1. Sở Thông tin và Truyền thông: Bị mất 6 điểm (- 6 điểm);
2. Sở Nội vụ: Bị mất 3 điểm (- 3 điểm);
3. Sở Tài chính: Bị mất 01 điểm (- 01 điểm);
4. Văn phòng UBND tỉnh: Bị mất 0,5 điểm (- 0,5 điểm);
5. Cơ cấu số lượng lãnh đạo cấp sở và tương đương của 04 đơn vị vượt quy định (các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương; Văn phòng UBND tỉnh): Bị mất 0,5 điểm (- 0,5 điểm)./.